|  |  |
| --- | --- |
| - Học phần thi: **Triết học**  - Số chỉ: 3  - Chuyên ngành: Kỹ thuật Viễn thông | - Họ và tên: Đỗ Hải Sơn  - Mã học viên: 20025066  - Ngày thi: 21/08/2021 |

**Bài làm**

**Câu 1 (4,0 điểm):** Anh/Chị hãy trình bày khái quát nội dung quy luật quy luật *Thống nhất và đấu tranh của các mặt đối lập*. Anh/Chị đã vận dụng quy luật này trong nhận thức và hoạt động thực tiễn của mình như thế nào?

* Quy luật thống nhất và đấu tranh của các mặt đối lập là một trong những quy luật cơ bản của phép biến chứng duy vật bao gồm: Quy luật chuyển hóa từ những sự thay đổi về lượng dẫn đến những sự thay đổi về chất và ngược lại; quy luật thống nhất và đấu tranh giữa các mặt đối lập; Quy định phủ định của phủ định. *Quy luật thống nhất và đấu tranh của các mặt đối lập là hạt nhân của phép biện chứng duy vật, chỉ ra nguồn gốc động lực của sự vận động, phát triển*. Trước hết, ta xem xét một số **định nghĩa** sau:
* *Mặt đối lập*: những mặt có những đặc điểm, những thuộc tính, những tính quy định có khuynh hướng biến đổi trái ngược nhau và cùng tồn tại khách quan trong tự nhiên, xã hội và tư duy. Mọi sự vật đều có những mặt đối lập, chúng tạo ra mâu thuẫn bên trong sự vật.
* *Mâu thuẫn biện chứng*: được tạo thành bởi sự liên hệ, tác động qua lại lẫn nhau theo hướng trái ngược nhau, xung đột lẫn nhau của các mặt đối lập. Nó tồn tại một cách khách quan, phổ biến, là thuộc tính vốn có trong tự nhiên, xã hội và tư duy. Lưu ý: mâu thuẫn biện chứng phân biệt so với *mâu thuẫn logic hình thức*, mâu thuẫn logic hình thức chỉ tồn tại trong tư duy, xuất hiện do sai lầm của tư duy.
* *Sự thống nhất của các mặt đối lập*: sự nương tựa lẫn nhau, tồn tại không tách rời nhau giữa các mặt đối lập: sự tồn tại của mặt này phải lấy sự tồn tại của mặt kia làm tiền đề. Sự “đồng nhất” của các mặt đối lập là những nhân tố giống nhau của chúng. Tuy nhiên, sự thống nhất bao hàm sự “đồng nhất”.
* *Sự đấu tranh của các mặt đối lập*: sự tác động qua lại theo xu hướng bài trừ và phủ định lẫn nhau giữa các mặt đó. Hình thức đấu tranh của các mặt đối lập hết sức phong phú, đa dạng, tùy thuộc vào tính chất, mối quan hệ qua lại giữa các mặt đối lập và điều kiện diễn ra cuộc đấu tranh.
* **Nội dung** quy luật:
* *Sự thống nhất giữa các mặt đối lập*: Hai mặt đối lập tạo thành mâu thuẫn biện chứng tồn tại trong sự thống nhất. Các mặt đối lập nương tựa lẫn nhau, tồn tại không tách rời nhau, điều này được biểu hiện ở sự tách động ngang nha và có nhân tố giống nhau giữa các mặt đối lập. Những nhân tố giống nhau gọi là đồng nhất. Do có sự đồng nhất, trong sự triển khai mẫu thuẫn, các mặt đối lập có thể chuyễn hoá lẫn nhau.
* *Đấu tranh giữa các mặt đối lập*: Tác động qua lại theo xu hướng bài trừ và phủ định lẫn nhau. Hình thức phong phú đa dạng, tùy vào tính chất và mỗi quan hệ qua lại giữa các mặt đối lập và điều kiện cụ thể diễn ra cuộc đấu tranh.
* *Mối quan hệ giữa sự thống nhất và đấu tranh giữa các mặt đối lập:* Sự thống nhất (tương đối, tạm thời) và đấu tranh (tuyệt đối, vĩnh viễn) của các mặt đối lập không tách rời nhau trong một mâu thuẫn. Vì trong sự ràng buộc, phụ thuộc quy định lẫn nhau thì hai mặt đối lập vẫn luôn có xu hướng phát triển trái ngược nhau, đấu tranh với nhau. Không có sự thống nhất thì không có sự đấu tranh. Thống nhất là tiền đề của đấu tranh. Đấu tranh của các mặt đối lập là nguồn gốc, động lực của sự vận động, phát triển.
* *Sự chuyển hóa giữa các mặt đối lập:* Sự chuyển hoá của các mặt đối lập là tất yếu, là kết quả của sự đấu tranh giữa các mặt đối lập. Đa dạng, do sự đa dạng của thế giới. Có thể hai mặt đối lập chuyển hoá lẫn nhau. Cũng có thể hai mặt đối lập chuyển hoá thành những chất mới. Sự chuyển hoá của các mặt đối lập cần có những điều kiện nhất định.
* *Sự phát triển là hệ quả của sự thống nhất và đấu tranh giữa các mặt đối lập.* Phát triển là sự đấu tranh của các mặt đối lập: Sự phát triển của sự vật, hiện tượng gắn liền với ba giai đoạn: Giai đoạn hình thành mâu thuẫn; Giai đoạn phát triển của mâu thuẫn; Giai đoạn giải quyết mâu thuẫn. Lúc đầu mâu thuẫn mới xuất hiện mâu thuẫn chỉ là sự khác nhau căn bản, nhưng theo khuynh hướng trái ngược nhau. Sự khác nhau đó càng ngày càng phát triển đi đến đối lập. Khi hai mặt đối lập xung đột gay gắt đã đủ điều kiện, chúng sẽ chuyển hoá lẫn nhau, mâu thuẫn được giải quyết. Nhờ đó thể thống nhất cũ được thay thế bằng thể thống nhất mới; sự vật cũ mất đi sự vật mới ra đời thay thế.
* **Ý nghĩa** của quy luật:
* Để nhận thức đúng bản chất của sự vật và tìm ra phương hướng, giải pháp đúng cho hoạt động thực tiễn, ta phải đi sâu nghiên cứu phát hiện ra mâu thuẫn của sự vật. Phải xem xét quá trình phát sinh, phát triển của từng mâu thuẫn. Để thúc đẩy sự vật phát triển, ta phải tìm mọi cách để giải quyết mâu thuẫn, không được điều hòa mâu thuẫn.
* Anh/Chị đã *vận dụng quy luật này trong nhận thức và hoạt động thực tiễn của mình* như thế nào?
* Là một người nghiên cứu viên trẻ tuổi, và được phát triển trong môi trường giảng dạy và nghiên cứu, tôi sẽ trình bày việc ứng dụng quy luật thống nhất và đấu tranh giữa các mặt đối lập vào 5 vấn đề chính như sau:
* *Quản lý thời gian biểu*: Trong một ngày gồm 24 tiếng, các hoạt động được chia ra như học tập, nghiên cứu, giải trí, ngủ, ăn uống, … Mỗi hoạt động này như một mặt trong thời gian biểu hàng ngày, chúng thống nhất ở chỗ luôn chiếm hết 24 giờ, tồn tại liên tiếp nhau, không thể tách rời nhau (không thể không ăn, ngủ mà vẫn nghiên cứu được). Tuy nhiên chúng lại đấu tranh với nhau ở chỗ, luôn có sự phân chia không đều trong các công việc nói trên về mặt thời gian, và bản thân tôi luôn phải đấu tranh để dành đưa ra một thời gian biểu hợp lí phục vụ cho hết tất cả hoạt động hằng ngày. Nếu thời gian biểu tôi đưa ra là hiệu quả, nó sẽ được biểu hiện trực tiếp bằng sự phát triển, thông qua năng suất công việc được cải thiện.
* *Hoạt động nghiên cứu*: Các vấn đề nghiên cứu của ngành Kỹ thuật Viễn thông luôn đổi mới, xu hướng hiện nay trong viễn thông như: MIMO, Massive MIMO, đa truy cập, cell-free,… Chúng là các mặt khác nhau của Truyền thông vô tuyến, các kỹ thuật này luôn luôn đấu tranh với nhau để trở thành công nghệ dẫn đầu xu thế cho truyền thông hiện đại. Tuy nhiên cũng thống nhất với nhau vì chúng là nền tảng của nhau: MIMO là tiền thân của Massive MIMO,… Là một người nghiên cứu, tôi phải tìm ra sự đấu tranh về mặt bản chất của chúng, *để tìm ra điểm khác biệt, nổi trội*, qua đó đào sâu nghiên cứu vào một khía cạnh nhỏ cụ thể trong Viễn thông.
* *Hoạt động giảng dạy*: Giảng dạy là một phần công việc của tôi, trong đề cương môn học gồm những mặt đối lập với nhau như: giờ dạy thực hành, lí thuyết, tự làm bài tập, … Tuy nhiên lại cần thống nhất để đưa ra được lộ trình học tập đúng đắn cho sinh viên. Tôi sẽ cần phải tìm ra sự đấu tranh giữa những mặt đối lập này, để luôn đưa ra được quyết định về hình thức giảng dạy hợp lí cho sinh viên, đặc biệt là trong thời điểm dịch covid hiện nay.
* *Sự phát triển bản thân*: Thể chất cũng luôn tồn tại sự đấu tranh giữa những mặt đối lập: hoạt động bài tiết với hoạt động ăn uống, hay hoạt động thể dục thể thao với giải trí,… Chúng đều thống nhất ở điểm giúp thể chất tôi phát triển tuy nhiên việc nhìn ra bản chất của quá trình đấu tranh giữa chúng để đưa ra một phong cách sống hợp lí là điều tôi phải làm.
* *Sự phát triển về nhận thức*: Là một người được tiếp cận nhiều kiến thức, trong tôi luôn tồn tại sự đấu tranh giữa các lí tưởng mà tôi cho là đúng và nên hướng tới: theo một tôn giáo, hay là một người mang chủ nghĩa duy vật; nhìn nhận các điểm tốt của người khác hay đánh giá qua những hành động xấu, … Chúng luôn tồn tại thống nhất với nhau tuy nhiên qua quá trình học tập, nghiên cứu thì tôi đã chọn ra con đường theo chủ nghĩa duy vật biện chứng và cố gắng nhìn và những điểm tốt đẹp trên mỗi con người để luôn giữ được một suy nghĩ tích cực.

**Câu 2 (6,0 điểm):** Anh/Chị hãy trình bày khái quát nội dung quan điểm của triết học Mác - Lênin về mối quan hệ biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất. Đảng Cộng sản Việt Nam đã vận dụng quan điểm đó trong quá trình đổi mới hiện nay ở nước ta như thế nào?

* Lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất là hai yếu tố cấu thành nên một *phương thức sản xuất* thống nhất, biểu thị năng lực hoạt động của con người trong một giai đoạn cụ thể. Trước hết, ta sẽ đi làm rõ các **khái niệm**:
* *Lực lượng sản xuất (LLSX)*: toàn bộ các lực lượng được con người sử dụng trong quá trình sản xuất ra của cải vật chất. Nó bao gồm người lao động với một thể lực, trí thức, kỹ năng lao động nhất định và tư liệu sản xuất, trước hết là công cụ lao động. Trong quá trình sản xuất, sức lao động của con người kết hợp với tư liệu sản xuất, trước hết là công cụ lao động tạo thành lực lượng sản xuất.
* *Quan hệ sản xuất (QHSX)*: quan hệ giữa người với người trong quá trình sản xuất vật chất (sản xuất và tái sản xuất xã hội):
* Quan hệ sản xuất bao gồm có ba mặt: quan hệ về sở hữu tư liệu sản xuất, quan hệ về tổ chức quản lý và phân công lao động, quan hệ về phân phối sản phẩm sản xuất ra. Ba quan hệ trên có sự liên hệ mật thiết với nhau, trong đó *quan hệ sở hữu tư liệu sản xuất* giữ vai trò quyết định đối với hai quan hệ còn lại.
* Quan hệ sản xuất thể hiện bản chất của phương thức xã hội, bản chất của chế độ xã hội và chính là mặt xã hội của sản xuất.
* Quan hệ sản xuất ít thay đổi, là yếu tố tĩnh, mang tính bảo thủ.
* **Nội dung** của quan điểm của triết học Mác - Lênin về mối quan hệ biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất:
* Lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất *tồn tại không tách rời nhau, thống nhất biện chứng với nhau trong phương thức sản xuất nhất định*. Mối quan hệ biện chứng giữa LLSX và QHSX thể hiện qua quy luật về sự phù hợp của QHSX với trình độ phát triển của LLSX:
* *Trình độ lực lượng sản xuất quyết định quan hệ sản xuất*:
* *Trình độ lực lượng sản xuất*: khả năng của con người thông qua việc sử dụng công cụ lao động thực hiện quá trình cải biến giới tự nhiên nhằm bảo đảm sự tồn tại và phát triển của mình.
* Trình độ LLSX biểu hiện qua trình độ của công cụ lao động; cùng với trình độ, kinh nghiệm và kỹ năng lao động của con người; trình độ tổ chức phân công lao động; trình độ ứng dụng khoa học kỹ thuật vào hoạt động sản xuất.
* Sự vận động phát triển của LLSX quyết định và làm thay đổi QHSX cho phù hợp với nó. Do LLSX thường xuyên biến đổi còn QHSX lại tương đối ổn định, *khi LLSX phát triển đến mức QHSX không còn phù hợp thì QHSX cũ phải thay đổi bằng QHSX mới phù hợp với trình độ phát triển của LLSX tại thời điểm đó.*
* *Sự tác động của quan hệ sản xuất đến lực lượng sản xuất*:
* QHSX phù hợp với LLSX sẽ làm *động lực kích thích* cho các yếu tố của LLSX phát triển như chủ động phát triển và đổi mới kỹ thuật và công nghệ sản xuất; người lao động tích cực, sáng tạo trở thành nguồn lực quyết định cho quá trình phát triển sản xuất và xã hội.
* QHSX không phù hợp với LLSX sẽ *kìm hãm* LLSX phát triển. Sự ngăn cản (kìm hãm) này không thể tồn tại mãi và sẽ buộc quan hệ sản xuất phải thay đổi để phù hợp với trình độ phát triển của LLSX.
* QHSX mới ra đời thay thế QHSX cũ sẽ *hình thành nên một phương thức sản xuất mới*.
* Đảng Cộng sản Việt Nam đã *vận dụng quan điểm đó trong quá trình đổi mới hiện nay ở nước ta* như thế nào?
* Sau khi giải phóng miền Nam thống nhất đất nước (1975) tới trước năm 1986, nước ta đã *chưa nhận thức được rõ mối quan hệ biện chứng giữa LLSX và QHSX*, do đó đã có những sai lầm trong phát triển kinh tế thời kỳ hậu chiến tranh. Nước ta đã quá tập trung thay đổi QHSX mà không thừa nhận sự yếu kém của LLSX lúc bấy giờ, chế độ tập trung quan liêu, bao cấp dẫn, tham nhũng trong bộ máy dẫn tới sự thiếu cạnh tranh trong sản xuất hàng hóa và tiêu dùng, làm kinh tế phát triển chậm, năng suất lao động thấp.
* Tới năm 1986, *Đại hội Đảng lần thứ VI* đã thẳng thắn thừa nhận khuyết điểm, chủ trương đưa đất nước bước vào thời kỳ đổi mới. Loại bỏ tình trạng quan liêu, bao cấp, phát triển nền kinh tế hàng hóa (kinh tế thị trường định hướng XHCN) có kế hoạch gồm nhiều thành phần đi lên CNXH, với nhiều chế độ sở hữu. Điều này đã tạo điều kiện cho LLSX phát triển, và là nền tảng quan trọng để các nhân tố mới ra đời (tiểu thương, thương nhân, …), tạo tiền đề để từng bước phát triển kinh tế của đất nước.
* Với chủ trương nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, Đảng và nhà nước chỉ rõ nhà nước chỉ đóng vai trò định hướng, xây dựng thể chế kinh tế, tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng, minh bạch và lành mạnh; phát huy vai trò làm chủ của nhân dân trong phát triển kinh tế xã hội, xây dựng và phát triển bền vững đất nước.
* *Trong thời kỳ đổi mới*, nước ta đã tham gia vào nhiều tổ chức đa phương như ASEAN, APEC, WTO… thu hút mạnh mẽ vốn đầu tư của nước ngoài cũng như thu hút các doanh nghiệp nước ngoài đặt cơ sở tại Việt Nam, tạo môi trường làm việc phong phú, đa dạng cho lao động Việt, cũng như tăng tính cạnh tranh trong phát triển doanh nghiệp trong nước
* Với nỗ lực không ngừng trong việc nâng cao trình độ LLSX nhằm thúc đẩy QHSX mới ra đời, nước ta đã thoát khỏi tình trạng kém phát triển, bước vào nước có thu nhập trung bình thấp. Nhưng vẫn còn rất nhiều thách thức và khó khăn, đòi hỏi phải vận dụng linh hoạt và sâu sắc sơn mối quan hệ biện chứng giữa LLSX và QHSX để vượt qua khó khăn.
* Trong thời điểm đại dịch covid hiện nay, mối quan hệ giữa LLSX và QHSX lại càng có tính liên hệ mật thiết. Thứ nhất, QHSX hiện tại phải đáp ứng được tình hình giãn cách xã hội cả người lao động hay LLSX, thông qua việc làm việc tại nhà. Thứ hai, LLSX sau nửa năm làm việc tại nhà, sẽ nâng cao các khả năng về tin học, giúp cải thiện/giảm sút hiệu quả làm việc, do đó QHSX cũng cần phải đáp ứng kịp thời thay đổi trong/sau giai đoạn dịch covid hiện này. Nhà nước ta đã có những biện pháp kịp thời như: khuyến khích người dân làm việc tại nhà, học trực tuyến, hỗ trợ người giảm/mất thu nhập trong dịch bệnh,… Đây là những chính sách rất thiết thực để hỗ trợ LLSX trong thời điểm khó khăn này.